ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Pháp lệnh số: 03/2008/UBTVQH12

Hà Nội, ngày 26 tháng 01 năm 2008

PHÁP LỆNH
lực lượng cảnh sát biển Việt Nam

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 51/2001/QH10;

Căn cứ Nghị quyết số 11/2007/QH12 của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh nhiệm kỳ Khóa XII (2007 - 2011) và năm 2008;

Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Pháp lệnh lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam,

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam là lực lượng chuyên trách của Nhà nước thực hiện chức năng quản lý về an ninh, trật tự, an toàn và bảo đảm việc chấp hành pháp luật của Việt Nam và điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên trên các vùng biển và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam hoạt động theo quy định của Pháp lệnh này và các quy định khác của pháp luật Việt Nam.

Điều 2. Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam là lực lượng vũ trang nhân dân của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam, sự thống lĩnh của Chủ tịch nước, sự quản lý thống nhất của Chính phủ.

Bộ Quốc phòng trực tiếp quản lý và điều hành hoạt động của lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam.

Điều 3. Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam hoạt động trên các vùng biển và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam có trách nhiệm thực hiện, phối hợp

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

với các lực lượng khác thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

Quy chế phối hợp hoạt động, trách nhiệm cụ thể của các lực lượng do Chính phủ quy định.

Điều 4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm phối hợp, cộng tác, giúp đỡ lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam thực hiện nhiệm vụ; được Nhà nước bảo vệ, giữ bí mật khi có yêu cầu và được hưởng các chính sách theo quy định của pháp luật.

Chương II
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT BIỂN VIỆT NAM

Điều 5. Cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát biển Việt Nam phải tuyệt đối trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cần thiết, nắm vững các quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

Cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát biển Việt Nam không được lợi dụng chức vụ, quyền hạn, vị trí công tác của mình để gây thiệt hại cho lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

Điều 6. Trong nội thủy, lãnh hải và vùng nước cảng biển của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam có nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát theo quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên để bảo vệ chủ quyền; giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn; bảo vệ tài nguyên, phòng, chống ô nhiễm môi trường; phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh chống các hành vi buôn lậu, vận chuyển trái phép và mua bán người, vận chuyển, mua bán trái phép hàng hóa, vũ khí, chất nổ, chất ma túy, tiền chất và các hành vi vi phạm pháp luật khác.

Điều 7. Trong vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam có nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát theo quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên để bảo vệ quyền chủ quyền, quyền tài phán; bảo vệ tài nguyên, phòng, chống ô nhiễm môi trường; phát hiện, ngăn chặn và đấu tranh chống các hành vi buôn lậu, cướp biển, cướp có vũ trang chống lại tàu thuyền, vận chuyển trái phép và buôn bán người, vận chuyển, mua bán trái phép các chất ma túy, tiền chất.

Điều 8. Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam thực hiện nhiệm vụ hợp tác quốc tế trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ,

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên để góp phần giữ gìn an ninh, trật tự, hòa bình và ổn định trên các vùng biển.

Điều 9. Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam có nhiệm vụ thu thập, tiếp nhận thông tin, xử lý kịp thời và thông báo cho cơ quan chức năng có liên quan theo quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; tham gia tìm kiếm, cứu nạn, khắc phục sự cố trên biển và thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường biển.

Điều 10. Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam có nhiệm vụ tham gia tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho nhân dân hoạt động trên biển; phối hợp với các lực lượng khác bảo vệ tài sản của Nhà nước, tính mạng, tài sản của người và phương tiện hoạt động hợp pháp trên các vùng biển và thềm lục địa của Việt Nam; phối hợp với các đơn vị khác của lực lượng vũ trang để bảo vệ chủ quyền, an ninh quốc gia trên các hải đảo, vùng biển thuộc lãnh thổ của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và quyền chủ quyền, quyền tài phán trên vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 11. Khi phát hiện người và phương tiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam có quyền kiểm tra, kiểm soát; nếu có hành vi vi phạm thì được xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật, buộc người và phương tiện đó phải chấm dứt hành vi vi phạm, rời khỏi vùng nước đang hoạt động hoặc rời khỏi vùng biển Việt Nam; bắt, giữ người và phương tiện phạm pháp quả tang, lập biên bản xử lý theo thẩm quyền hoặc chuyển cho cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 12. Trong trường hợp người và phương tiện vi phạm pháp luật không chịu tuân theo hiệu lệnh, chống đối hoặc cố tình bỏ chạy thì lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam có quyền cưỡng chế, thực hiện quyền truy đuổi hoặc các quyền khác theo quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Điều 13.

1. Trong tình thế cấp thiết phải đuổi bắt người và phương tiện vi phạm pháp luật, cấp cứu người bị nạn, ứng phó với sự cố môi trường nghiêm trọng thì lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam được quyền huy động người, phương tiện của cá nhân, tổ chức Việt Nam, nhưng phải

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

hoàn trả ngay khi tình thế cấp thiết chấm dứt; trường hợp có thiệt hại về tài sản thì phải bồi thường. Người được huy động làm nhiệm vụ mà bị thương hoặc bị chết thì được giải quyết theo chính sách của Nhà nước; trong trường hợp không có người, phương tiện cá nhân, tổ chức Việt Nam để huy động hoặc đã huy động nhưng vẫn chưa giải quyết được tình thế cấp thiết, thì lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam có thể đề nghị người nước ngoài, phương tiện của cá nhân, tổ chức nước ngoài hoạt động trên các vùng biển và thềm lục địa của Việt Nam giúp đỡ theo quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

2. Trong trường hợp thật cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh và vì lợi ích quốc gia, người có thẩm quyền trong lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam được quyền trưng dụng tài sản của cá nhân, tổ chức Việt Nam theo quy định của pháp luật về trưng mua, trưng dụng tài sản.

Điều 14. Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam được trang bị và sử dụng vũ khí, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ, công cụ hỗ trợ, các biện pháp nghiệp vụ để thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Khi thi hành nhiệm vụ, lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam được nổ súng trong các trường hợp sau đây:

1. Khi người vi phạm dùng vũ khí chống trả hoặc dùng biện pháp khác trực tiếp đe dọa tính mạng và an toàn phương tiện của Cảnh sát biển Việt Nam;

2. Khi truy đuổi người và phương tiện có hành vi vi phạm nghiêm trọng, nếu không dùng vũ khí thì người và phương tiện đó có thể chạy thoát;

3. Để bảo vệ công dân khi bị người khác trực tiếp đe dọa tính mạng.

Trong các trường hợp được nổ súng quy định tại Điều này, cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát biển Việt nam chỉ được bắn vào đối tượng sau khi đã ra lệnh cho họ dừng lại hoặc nổ súng cảnh báo mà không có kết quả, trừ trường hợp cấp bách; đối với những trường hợp phức tạp, có ảnh hưởng nghiêm trọng đến chủ quyền, an ninh quốc gia thì phải báo cấp có thẩm quyền quyết định.

Điều 16. Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam tiến hành hoạt động điều tra tội phạm theo quy định của Bộ luật hình sự, Bộ luật tố tụng hình sự, pháp luật về tổ chức điều tra hình sự và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Chương III
TỔ CHỨC CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT BIỂN VIỆT NAM

Điều 17. Tổ chức và hoạt động của lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam do Chính phủ quy định.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Biên chế, trang bị cụ thể của lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định.

Điều 18. Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam bao gồm sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ, công chức quốc phòng và công nhân quốc phòng (sau đây gọi chung là cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát biển).

Điều 19. Việc bổ nhiệm, cách chức, giáng chức; phong, thăng, giáng và tước cấp bậc quân hàm đối với cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát biển Việt Nam được thực hiện như sau:

1. Đối với sĩ quan thực hiện theo Luật về sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam;

2. Đối với quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ thực hiện theo Luật nghĩa vụ quân sự;

3. Đối với công chức quốc phòng, công nhân quốc phòng thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 20. Chế độ phục vụ của cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam thực hiện theo quy định của pháp luật đối với cán bộ, chiến sĩ Quân đội nhân dân và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 21. Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam có cờ hiệu, phù hiệu và trang phục riêng do Chính phủ quy định.

Khi làm nhiệm vụ, tàu thuyền và các phương tiện khác của lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam phải treo quốc kỳ và cờ hiệu Cảnh sát biển Việt Nam; cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát biển phải mặc trang phục và mang phù hiệu Cảnh sát biển Việt Nam.

Chương IV
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT BIỂN VIỆT NAM

Điều 22. Nội dung quản lý nhà nước đối với lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam bao gồm:

1. Ban hành, tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam;

2. Tổ chức, lãnh đạo, chỉ huy lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam;

3. Tổ chức, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát biển Việt Nam;

4. Thực hiện chế độ, chính sách đối với lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam;

5. Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật thuộc lĩnh vực hoạt động của lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam;

6. Hợp tác quốc tế.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Điều 23.

1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước đối với lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam.

2. Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước đối với lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và chủ trì phối hợp với Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc xây dựng, tổ chức và hoạt động của lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam.

3. Bộ, cơ quan ngang Bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Quốc phòng thực hiện quản lý nhà nước về các hoạt động của lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ và tạo điều kiện để lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam thực hiện nhiệm vụ.

5. Chính phủ ban hành Quy chế phối hợp giữa Bộ Quốc phòng với Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động của lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam.

Chương V

BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG VÀ CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT BIỂN VIỆT NAM

Điều 24. Nhà nước xây dựng lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam cách mạng, chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại; có chính sách ưu tiên, tăng cường đầu tư để nghiên cứu, ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ tiên tiến, trang bị vũ khí, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ, công cụ hỗ trợ bảo đảm cho lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam thực hiện nhiệm vụ.

Điều 25.

1. Chế độ, chính sách đối với cán bộ, chiến sĩ lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam được thực hiện theo quy định của pháp luật đối với cán bộ, chiến sĩ Quân đội nhân dân và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Nhà nước có chính sách, chế độ ưu đãi phù hợp với tính chất nhiệm vụ, phạm vi địa bàn hoạt động của lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam như sau:

a) Phụ cấp công tác lâu năm ở biên giới, hải đảo;

b) Phụ cấp trách nhiệm theo nghề đặc thù của cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát biển Việt Nam;

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09645272

c) Phụ cấp đi biển;

Chính phủ quy định cụ thể chế độ, chính sách ưu đãi đối với lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam.

Điều 26.

1. Công dân đủ tiêu chuẩn về chính trị, phẩm chất đạo đức, trình độ học vấn, sức khỏe, có năng khiếu phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và có nguyện vọng thì có thể được tuyển chọn vào lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam;

2. Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam được ưu tiên tuyển chọn công dân quy định tại khoản 1 Điều này là sinh viên, học sinh tốt nghiệp ở học viện, trường đại học, trường cao đẳng, trường trung học chuyên nghiệp, trường dạy nghề, trung tâm dạy nghề để bổ sung vào lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam.

Điều 27. Cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát biển Việt Nam được đào tạo, bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, pháp luật và kiến thức cần thiết khác phù hợp với nhiệm vụ được giao; được khuyến khích và tạo điều kiện phát triển tài năng để phục vụ lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam.

Điều 28. Kinh phí tổ chức, xây dựng và hoạt động của lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam do ngân sách nhà nước bảo đảm.

Chương VI
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 29. Pháp lệnh này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2008.

Pháp lệnh này thay thế Pháp lệnh lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam ngày 28 tháng 3 năm 1998.

Điều 30. Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Pháp lệnh này./.

TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ
QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH

Nguyễn Phú Trọng

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com